

Số: 73/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 26 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Huy Đ, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký thường trú và cư trú tại: Thôn B, xã V, tỉnh Ninh Bình.

Căn cước số: 036092015716; cấp ngày 07/10/2025; nơi cấp: Bộ C.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2000.

Nơi đăng ký thường trú và cư trú tại: Thôn B, xã V, tỉnh Ninh Bình.

Căn cước số: 072300006522; cấp ngày 28/8/2025; nơi cấp: Bộ C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Huy Đ và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Huy Đ và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất, thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Phạm Huy Đ và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất, thỏa thuận giao 01 con chung của vợ chồng là cháu Phạm Huy H1, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2017 cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Đ.

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, về công nợ chung và về những vấn đề khác có liên quan: Anh Phạm Huy Đ và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất, thoả thuận vợ chồng anh chị không có và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Huy Đ và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất, thoả thuận anh Đ nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng (Anh Đ tự nguyện nộp cả phần án phí của chị H). Số tiền 300.000 đồng anh Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000880 ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình được đối trừ vào số tiền anh Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm nên trên. H2 lại cho anh Phạm Huy Đ số tiền 150.000 đồng nhưng anh Đ tự nguyện không nhận lại và tự nguyện đề nghị Toà án sung vào ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền anh được hoàn trả lại. Do đó sung vào ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền anh Phạm Huy Đ được hoàn trả lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 8;
- UBND xã Vạn Thắng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.
- Lưu VP Tòa án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Quân